

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRƯỜNG XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRƯỜNG XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG XUAN EDUCATION HEALTH CARE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG XUAN EDUCATION HEALTH CARE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107953397

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngõ 12, đường Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
6.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
7.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
10.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610(Chính)
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật;	9000
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
22.	Vận tải bằng xe buýt	4920
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Cơ sở lưu trú khác	5590
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
37.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
38.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công (trừ thương bệnh binh) Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già Hoạt động chăm sóc sức khỏe người tàn tật	8730
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
40.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Bán buôn gạo	4631
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
46.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Quảng cáo	7310
57.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
58.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
61.	Bán mô tô, xe máy	4541
62.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
66.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
67.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng;	4632
68.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
71.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
72.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
73.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
74.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
75.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm chức năng;	4772

76.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
77.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
78.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
79.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
80.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
81.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
83.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
84.	In ấn	1811
85.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
87.	Phá dỡ	4311
88.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
89.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
90.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
91.	Bán buôn tổng hợp	4690
92.	Bán buôn đồ uống	4633
93.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
94.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
95.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
96.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
99.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học; - Dịch vụ tư vấn giáo dục;	8560
100.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
101.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
102.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
103.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
104.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

